TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-8-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bình.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba và bà Lê Thị Ánh Sáng.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Xuân Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 146/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thuyết, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1980; Tổ 3, ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Thuyết, anh Sinh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chị Vũ Thị Thuyết trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Sinh về chung sống với nhau từ năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2004 ngày 27/7/2004. Hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Anh chị đã sống ly than nhau hơn 01 năm nay Từ khi sống ly thân không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm gì đến nhau mà mạnh ai người đó sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Sinh.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Thành, sinh ngày 04/4/2004 và Nguyễn Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/10/2008. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Anh, tạm thời không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Thành đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xác định chị có đủ các điều kiện nuôi dưỡng con chung đó là có công việc ổn định, thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định… Nên có đủ các điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Sinh đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng*****:**

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thuyết có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn với anh Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1980; Địa chỉ: tổ 3, ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn chị Thuyết vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Sinh được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thuyết và anh Sinh tự nguyện yêu thương chung sống, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh

Quảng Ngãi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2004 ngày 27/7/2004 theo đúng quy định tại các điều 9, 11, 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thuyết xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thuyết cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau từ hơn 01 năm nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người còn lại muốn sống ra sao thì sống. Nay chị kiên quyết ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Sinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Điều này cho thấy anh Sinh không còn quan tâm đến đời sống hôn nhân với chị Thuyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Thuyết về việc xin ly hôn với anh Sinh là có cơ sở để chấp nhận.

2.3. Về con chung: Chị Thuyết yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/10/2008, tạm thời không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng nuôi con. Chị Thuyết xác định chị có đủ các điều kiện để chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn phát triển khoẻ mạnh bình thường. Tại lời khai của cháu Anh thì sau khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với chị Thuyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn anh Sinh không đến Toà án tham gia tố tụng, không có ý kiến, yêu cầu về con chung. Từ đó cho thấy, anh Sinh không có nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu chị Thuyết về con chung là có cơ sở để chấp nhận.

Do đó, xét cần giao con chung cho chị Thuyết trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Nguyễn Nhật Thành, sinh ngày 04/4/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] ***Về án phí sơ thẩm***: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Thuyết phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 11, 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thuyết về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thuyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Sinh.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thuyết được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 02/10/2008. Tạm thời anh Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Sinh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Sinh thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Nguyễn Nhật Thành, sinh ngày 04/4/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thuyết phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuyết đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0005428 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị Thuyết đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thuyết, anh Nguyễn Văn Sinh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình